

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HC-ST
Ngày: 08-11-2018.
“V/v khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực thuế”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đăng
Ông Trần Phước Đa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 8, ngày 23 tháng 8, ngày 21 tháng 9, ngày 18
tháng 10, ngày 25 tháng 10, ngày 01 tháng 11 và ngày 08 tháng 11 năm 2018,
tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án
hành chính thụ lý số: 03/2018/TLST-HC ngày 15 tháng 01 năm 2018, về việc
“Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11/2018/QĐXXST-HC
ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* Người khởi kiện: Chi nhánh Công ty TNHH Kim T;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thiện Đ, Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Tỉnh lộ , ấp Tân L, xã Tân D, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn V, sinh năm 1944 (Văn
bản ủy quyền ngày 28/12/2017);

Địa chỉ: Số , đường số 3, Phường 16, Quận Gò V, Thành phố Hồ Chí
Minh.

* Người bị kiện: Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh T, Chức vụ: Cục trưởng;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Tấn T, Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2018);

Cùng địa chỉ: Số , Nguyễn H, Phường 1, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Đặng Minh Đ, Chức vụ: Trưởng phòng kiểm tra nội bộ - Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Số , Nguyễn H, Phường 1, thành phố Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Phan Văn V, Ông Quách Tấn T, ông Đặng Minh Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2017 của Chi nhánh Công ty TNHH Kim T trình bày:*

Ngày 04/10/2016, Chi nhánh Công ty TNHH Kim T (gọi tắt là Chi nhánh Kim T) có xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Đầu tư SXDV- ĐT theo giá thỏa thuận thị trường, nhưng thấp hơn bảng giá đất theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (gọi tắt UBND tỉnh Đồng Tháp) nhưng vẫn cao hơn giá vốn trên sổ kế toán.

Ngày 15/11/2016, đoàn kiểm tra Cục Thuế đã tiến hành kiểm tra tại Chi nhánh Kim T. Sau khi kiểm tra xong đoàn kiểm tra có lập biên bản và Cục trưởng Cục Thuế đã ra Quyết định số 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016 về việc xử lý vi phạm về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế, theo kiến nghị tại biên bản kiểm tra như sau:

1/ Truy thu thuế TNDN từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất 2.519.131.436 đồng. Do giá trị hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Chi nhánh Kim Thạch cho Cty TNHH Đầu tư SXDV- ĐT thấp hơn giá quy định của UBND tỉnh Đồng Tháp. Theo quy định tại điểm a.1 khoản 1 Điều 17 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, quy

định là: “Trường hợp giá chuyển quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng, mua bán bất động sản thấp hơn giá đất tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản thì tính theo giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản”.

Căn cứ để Cục Thuế xác định số thuế bị truy thu là xác định lại giá chuyển nhượng theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, và quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015, quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đối chiếu với quy định Chi nhánh Kim T thấy rằng giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng của Chi nhánh Kim T thấp hơn bảng giá đất của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành nên đoàn kiểm tra xác định lại giá chuyển nhượng bất động sản theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp để tính thuế TNDN là đúng, Chi nhánh Kim Thạch đã chấp hành nộp thêm.

Tuy nhiên, việc Cục trưởng Cục Thuế áp dụng thêm hệ số 0,2 theo quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp để xác định lại giá chuyển nhượng bất động sản để tính thuế TNDN là không đúng. Theo khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND quy định các trường hợp áp dụng quyết định này thì không có quy định áp dụng cho trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2/ Truy thu thuế GTGT đối với chuyển nhượng bất động sản là 1.297.301.818 đồng. Do giá trị hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Chi nhánh Kim T cho Cty TNHH Đầu tư SXDV-ĐT thấp hơn bảng giá đất do UBND tỉnh quy định. Theo quy định tại khoản 10, Điều 7 của Thông Tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, quy định là: “Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, giá tính thuế là giá chuyển nhượng bất động sản trừ (-) giá đất được trừ để tính thuế GTGT”.

Căn cứ để Cục Thuế xác định số thuế bị truy thu là xác định lại giá chuyển nhượng theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành tại

Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 và Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015, quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đối chiếu với quy định, Chi nhánh Kim T thấy rằng Cục trưởng Cục Thuế căn cứ vào quy định tại khoản 10 Điều 7 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính là đúng, nhưng lại không áp dụng quy định này và cũng không nói lý do tại sao không được áp dụng mà chỉ so sánh theo bảng giá đất tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 và Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp để ấn định giá chuyển nhượng làm căn cứ truy thu thuế GTGT là không đúng. Không có bất cứ quy định nào nói giá chuyển nhượng bất động sản ghi trên hợp đồng thấp hơn bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành thì phải xác định lại theo bảng giá đất của UBND tỉnh để tính thuế GTGT.

3/ Phạt khai sai 20% trên số thuế GTGT bị truy thu là 259.460.364 đồng, phạt khai sai 20% trên số thuế TNDN bị truy thu là 518.920.727 đồng, theo khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ, phạt chậm nộp tiền thuế GTGT-TNDN 12.843.288 đồng tính từ ngày bàn giao tài sản đến ngày ban hành quyết định xử phạt và theo khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Tại khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP của Chính Phủ quy định như sau: “Mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này là 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được hoàn, số thuế được miễn, giảm cao hơn so với quy định của pháp luật thuế”. Tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định như sau: “Cơ quan thuế xác định số tiền thuế thiếu, số ngày chậm nộp tiền thuế, tiền chậm nộp tiền thuế; số tiền phạt và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với người nộp thuế theo quy định”.

Đối chiếu quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Chi nhánh Kim T nhận thấy Cục trưởng Cục Thuế căn cứ quy định này để xử phạt, nhưng không chứng minh hành vi của Chi nhánh Kim T sai như thế nào, đã vi phạm quy định nào để kết luận là khai sai, chậm nộp, mà chỉ căn cứ quy định chế tài để nói Chi nhánh Kim T khai sai,

chậm nộp từ ngày bàn giao tài sản là không đúng. Tại Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ chỉ quy định các hình thức xử phạt khi có hành vi vi phạm, không phải quy định về hành vi khai sai và cũng không có điểm nào nói là phạt chậm nộp từ ngày bàn giao tài sản.

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 12 của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 12: Khai thuế thu nhập doanh nghiệp: Tại khoản 5 quy định: Khai thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp:

b) Doanh nghiệp không phát sinh thường xuyên hoạt động chuyển nhượng bất động sản thực hiện khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính theo từng lần phát sinh chuyển nhượng bất động sản. Doanh nghiệp không phát sinh thường xuyên hoạt động chuyển nhượng bất động sản là doanh nghiệp không có chức năng kinh doanh bất động sản.

Kết thúc năm tính thuế khi lập tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại trụ sở chính, trong đó phải quyết toán riêng số thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản. Tại trụ sở chính, việc xử lý số thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản cụ thể như sau: Trường hợp số thuế đã nộp theo thông báo khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thấp hơn số thuế phải nộp theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh nghiệp phải nộp đủ số thuế còn thiếu vào ngân sách nhà nước. Trường hợp số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo tờ khai quyết toán thuế thì được trừ (-) số thuế nộp thừa vào số thuế thu nhập doanh nghiệp còn thiếu của hoạt động kinh doanh khác hoặc được trừ (-) vào số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tiếp theo hoặc được hoàn thuế theo quy định về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Theo quy định tại khoản 3, Điều 10 của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“3. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế:

a) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tháng chậm nhất là ngày thứ 20 (hai mươi) của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

b) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế tạm tính theo quý chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của quý tiếp theo quý phát sinh nghĩa vụ thuế.

c) Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế năm chậm nhất là ngày thứ 30 (ba mươi) của tháng đầu tiên của năm dương lịch.

Tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định: “Thời điểm xác định hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn; hành vi trốn thuế, gian lận thuế là ngày tiếp theo ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế mà người nộp thuế thực hiện khai thiếu thuế, hành vi trốn thuế, gian lận thuế hoặc ngày tiếp theo ngày cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế”.

Theo quy định trên thì thuế GTGT là loại thuế khai theo tháng, thuế TNDN là loại thuế có kỳ tính thuế theo năm, tạm nộp theo quý, khi kết thúc thời gian khai thuế thì mới được xác định là khai sai hay chậm nộp.

Chi nhánh Kim T xuất hóa đơn GTGT theo hợp đồng chuyển nhượng bất động sản cho Công ty TNHH Đầu tư SXDV-ĐT ngày 04/10/2016 và ngày 26/10/2016 đã kê khai nộp thuế GTGT (giấy nộp tiền số 6176005); nộp thuế TNDN (giấy nộp tiền số 6175919) vào ngày 28/11/2016 nộp thuế TNDN bổ sung theo bảng giá đất của UBND tỉnh (giấy nộp tiền số 6831512).

Như vậy, Chi nhánh Kim T đã kê khai, nộp thuế GTGT đối với bất động sản và thuế TNDN từ chuyển quyền sử dụng đất đúng quy định và trước ngày cuối cùng kỳ khai thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Do đó, Chi nhánh Kim T không vi phạm về hành vi khai sai hay chậm nộp thuế.

Từ những căn cứ trên Chi nhánh Kim T thấy Cục trưởng Cục Thuế xử lý không phù hợp với Luật thuế hiện hành. Ngày 28/11/2016, đã làm đơn khiếu nại đến Cục Thuế, dẫn chứng căn cứ chứng minh Chi nhánh Kim T không vi phạm. Nhưng đến ngày 06/06/2017, Cục trưởng Cục Thuế mới có quyết định giải quyết khiếu nại số 497/QĐ-CT. Tuy nhiên, trong quyết định không đề cập đến những căn cứ mà Chi nhánh Kim T dẫn chứng như vậy là đúng hay sai, mà chỉ chấp nhận không áp dụng hệ số điều chỉnh 0,2 theo quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp để ấn định

lại giá chuyển nhượng làm căn cứ tính thuế GTGT và thuế TNDN, các nội dung khác thì không được chấp nhận.

Trong khi đơn khiếu nại của Chi nhánh Kim T đã chứng minh việc kê khai nộp thuế GTGT-TNDN đối với chuyển nhượng quyền sử dụng đất là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật về thuế và dẫn chứng những quy định cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật, chứng minh Chi nhánh Kim T không khai sai, không chậm nộp nhưng không được Cục Thuế trả lời căn cứ đó là đúng hay sai như thế nào là không đúng.

Chi nhánh Kim T khẳng định trong đơn khiếu nại không có xin miễn hay giảm tiền phạt vì Chi nhánh Kim T đã chứng minh hoàn toàn không có vi phạm thì không lý do gì phải xin miễn hay giảm tiền phạt.

Cục Thuế áp dụng không đúng quy định văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn của Tổng Cục Thuế để xử lý về thuế, cũng như giải quyết khiếu nại là việc làm cố ý gây thiệt hại cho Chi nhánh Kim T.

Ngày 27/6/2017, Cục trưởng Cục Thuế tiếp tục ban hành Quyết định số 584/QĐ-CT, về việc xử lý vi phạm về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế” điều chỉnh số tiền xử phạt tại Quyết định 1019/QĐ-CT theo Quyết định giải quyết khiếu nại số 497/QĐ-CT ngày 06/06/2017. Mặc dù không đồng ý với các quyết định xử lý cũng như quyết định giải quyết khiếu nại nhưng Chi nhánh Kim T vẫn chấp hành nộp đủ tiền thuế truy thu, tiền phạt khai sai và phạt chậm nộp theo quyết định xử lý số 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế (giấy ủy nhiệm chi ngày 11/7/2017).

Chi nhánh Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy việc truy thu thuế GTGT, phạt khai sai và chậm nộp thuế GTGT và TNDN trong quyết định 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016, về việc xử lý vi phạm về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế, Quyết định số 497/QĐ-CT ngày 06/06/2017, về việc giải quyết khiếu nại của Chi nhánh Kim T và Quyết định 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017, về việc xử lý vi phạm về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp.

Cục Thuế hoàn trả tiền thuế xử lý sai mà Chi nhánh Kim T đã nộp và tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội.

Trường hợp số tiền thuế đã nộp lớn hơn số tiền thuế được xác định theo quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của Tòa án thì người nộp thuế được hoàn trả số tiền thuế nộp thừa và được trả tiền lãi tính trên số tiền thuế nộp thừa.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Kim T và đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp thống nhất giảm đối với số tiền theo quyết định 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đối với các khoản là:

Truy thu đối với thuế GTGT là 721.402.578 đồng còn 683.666.478 đồng;

Phạt khai sai 20% thuế GTGT truy thu là 144.280.516 đồng còn 136.733.296 đồng;

Phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.380.629 đồng còn 2.256.099 đồng;

Do trừ khoản tiền thuế chênh lệch theo giá ấn định giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh với giá do Chi nhánh Kim T tự kê khai.

Nay Chi nhánh Kim T yêu cầu: Hủy một phần đối với Quyết định 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp. Đối với các khoản:

Truy thu đối với thuế GTGT là 683.666.478 đồng;

Phạt khai sai 20% thuế TNDN truy thu là 288.561.031 đồng;

Phạt khai sai 20% thuế GTGT truy thu là 136.733.296 đồng;

Phạt chậm nộp thuế TNDN là 4.761.257 đồng;

Phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.256.099 đồng;

Rút yêu cầu hủy một phần đối với quyết định 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016 về việc xử lý vi phạm về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế, Quyết định số 497/QĐ-CT ngày 06/06/2017 về việc giải quyết khiếu nại của Chi nhánh Kim T.

Rút lại yêu cầu tính lãi, theo mức lãi suất 8%/năm đối với tổng số tiền thuế đã nộp là 116.856.233 đồng, trong đó: Thuế GTGT là: 86.148.000 đồng; Thuế TNDN là: 30.716.000 đồng.

**** Theo văn bản ý kiến số 332/CT-KTNB ngày 09/02/2018 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp và ông Quách Tấn T đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Thuế trình bày như sau:***

Ngày 24/10/2016, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 921/QĐ-CT, về việc kiểm tra thuế tại Chi nhánh Công ty TNHH Kim T.

Qua kết quả kiểm tra thuế, phát hiện Chi nhánh Kim T thực hiện kê khai thuế giá trị gia tăng (GTGT) và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) không đúng theo quy định pháp luật thuế. Do đó, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016 xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với Chi nhánh Kim T, tổng số tiền thuế truy thu và phạt là 4.683.129.834 đồng, cụ thể:

+ Truy thu thuế: 3.891.905.455 đồng.(Trong đó: Truy thu thuế GTGT: 1.297.301.818 đồng, Truy thu thuế TNDN: 2.594.603.637 đồng)

+ Xử phạt vi phạm về hành vi khai sai, dẫn đến thiếu thuế: 778.381.091 đồng.

+ Tính tiền chậm nộp thuế : 12.843.288 đồng.

Ngày 29/11/2016, Cục Thuế nhận được đơn khiếu nại số 01/KN/CNKT ghi ngày 28/11/2016 của ông Trần Thiện Đ - Giám đốc Chi nhánh Kim T. Chi nhánh Kim T khiếu nại một phần Quyết định xử lý số 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016 của Cục trưởng Cục Thuế Đồng Tháp, đối với trường hợp bị xử lý truy thu thuế và phạt 4.546.906.286 đồng liên quan đến việc kê khai thuế chuyển nhượng bất động sản của Chi nhánh Kim T, cụ thể:

+ Truy thu thuế: 3.778.697.155 đồng (Trong đó: Truy thu thuế GTGT: 1.259.565.719 đồng và Truy thu thuế TNDN: 2.519.131.436 đồng)

+ Xử phạt: 755.739.431 đồng và chậm nộp tiền thuế: 12.469.700 đồng.

Lý do, Chi nhánh Kim T khiếu nại cho rằng Cục trưởng Cục Thuế xử lý truy thu, phạt hành vi khai sai, chậm nộp tiền thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản của Chi nhánh Kim T là không phù hợp. Chi nhánh Kim T không phải là tổ chức kinh doanh bất động sản nên hoàn toàn không biết việc tính thuế TNDN theo bảng giá do UBND tỉnh ban hành.

Theo biên bản gặp gỡ đối thoại ngày 15/12/2016 tại Cục Thuế. Chi nhánh Kim T trình bày như sau:

+ Về xử lý truy thu thuế GTGT đối với trường hợp của Chi nhánh Kim T chuyển nhượng bất động sản. Cục trưởng Cục Thuế áp giá tính thuế theo giá UBND tỉnh là không phù hợp theo quy định tại khoản 10 Điều 7-Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính mà chỉ xác định thuế GTGT trên giá chuyển nhượng. Riêng về xử lý truy thu thuế TNDN đối với chuyển nhượng bất động sản, Chi nhánh Kim T thống nhất xác định doanh thu tính thuế TNDN áp giá theo quy định Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp được quy định điểm a khoản 1 Điều 17 - Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

+ Về áp dụng hệ số điều chỉnh theo Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Do nội dung Quyết định không có đề cập áp dụng hệ số điều chỉnh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Vì theo Điểm 9, 10 Điều 3 - Luật đất đai phân biệt rõ công nhận quyền sử dụng đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên Cục Thuế áp dụng hệ số điều chỉnh theo Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 là không phù hợp.

+ Về khai sai và chậm nộp: Tiền phạt hành vi khai sai và tính tiền chậm nộp phần tương ứng với tiền thuế truy thu thuế GTGT, TNDN khi Cục Thuế xác định lại giá tính thuế chuyển nhượng bất động sản là không phù hợp theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 10; điểm b khoản 5 Điều 12 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Kết quả giải quyết đơn khiếu nại: Căn cứ theo văn bản pháp luật thuế quy định liên quan đến trường hợp của Chi nhánh Kim T và Căn cứ công văn trả lời hướng dẫn số 1220/TCT-CS ngày 31/3/2017 của Tổng cục Thuế, Công văn trả lời số 132/STC-QLCS-G ngày 18/01/2017 của Sở Tài chính về đối tượng áp dụng tính hệ số điều chỉnh giá đất. Qua xem xét, Cục trưởng Cục Thuế Đồng Tháp ban hành Quyết định số 497/QĐ-CT ngày 06/06/2017, để giải quyết đơn khiếu nại của Chi nhánh Kim T. Công nhận một phần nội dung đơn khiếu nại số 01/KN/CNKT ngày 28/11/2016 của ông Trần Thiện Đ - Giám đốc Chi nhánh Kim T, đối với trường hợp chuyển nhượng bất động sản của Chi nhánh Kim T thuộc đối tượng không áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất.

Doanh thu tính thuế GTGT, thuế TNDN là 34.626.476.500 đồng theo bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp, không áp dụng hệ số điều chỉnh theo Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp.

Đồng thời, xử phạt hành vi khai thiếu thuế và tiền chậm nộp tiền thuế theo Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế.

Sau khi giải quyết khiếu nại, Cục trưởng Cục Thuế Đồng Tháp ban hành Quyết định số 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 điều chỉnh Quyết định xử lý số 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp. Tổng cộng số tiền xử lý điều chỉnh giảm: 2.078.938.666 đồng. Trong đó: Giảm số tiền truy thu thuế: 1.727.697.720 đồng, giảm tiền xử phạt: 345.539.544 đồng và giảm tiền chậm nộp: 5.701.402 đồng.

Trường hợp của Chi nhánh Kim T, nhằm để thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, nên trong quá trình xem xét giải quyết khiếu nại, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp có văn bản báo cáo xin ý kiến của Tổng cục Thuế về xác định xác giá tính thuế GTGT đối với chuyển nhượng bất động sản và phát hành văn bản đề nghị Sở Tài chính phối hợp xác định rõ về đối tượng áp dụng tính hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Đồng Tháp. Do đó, Cục Thuế khẳng định việc xử lý vi phạm pháp luật về thuế đối với Chi nhánh Kim T là có cơ sở, có căn cứ và đúng theo văn bản pháp luật quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xem xét.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp và đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Kim T thống nhất giảm đối với số tiền theo quyết định 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đối với các khoản là:

Truy thu đối với thuế GTGT là 721.402.578 đồng còn 683.666.478 đồng;

Phạt khai sai 20% thuế GTGT truy thu là 144.280.516 đồng còn 136.733.296 đồng;

Phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.380.629 đồng còn 2.256.099 đồng;

Do trừ khoản tiền thuế chênh lệch theo giá ấn định giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh với giá do Chi nhánh Kim T tự kê khai.

Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp không đồng ý theo yêu cầu hủy một phần quyết định 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Chi nhánh Kim T đối với các khoản là:

Truy thu đối với thuế GTGT là 683.666.478 đồng;

Phạt khai sai 20% thuế GTGT truy thu là 136.733.296 đồng;

Phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.256.099 đồng;

Phạt khai sai 20% thuế TNDN truy thu là 288.561.031 đồng;

Phạt chậm nộp thuế TNDN là 4.761.257 đồng;

Thông nhất việc rút yêu cầu hủy một phần đối với quyết định 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016, về việc xử lý vi phạm về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế, Quyết định số 497/QĐ-CT ngày 06/06/2017, về việc giải quyết khiếu nại của Chi nhánh Kim T và rút yêu cầu tính lãi.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày ý kiến và đề nghị:***

Cục trưởng Cục Thuế ban hành quyết định xử lý về thuế, quyết định giải quyết khiếu nại là đúng theo quy định của pháp luật về thuế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chi nhánh Kim T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Về nội dung:

Căn cứ Điều 193 của Luật tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần Quyết định số 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp đối với việc truy thu thuế GTGT, phạt khai sai, phạt chậm nộp đối với thuế GTGT. Đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu của

Chi nhánh Kim T đối với quyết định 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016, Quyết định số 497/QĐ-CT ngày 06/06/2017 và yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 18/11/2016, Cục trưởng Cục thuế ban hành quyết định số 1019/QĐ-CT về việc xử lý vi phạm về thuế; Ngày 06/6/2017, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Ngày 26/7/2017, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 584/QĐ-CT điều chỉnh Quyết định số 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016 Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp. Công ty TNHH Kim T không đồng ý nên ngày 14/11/2017, có đơn khởi kiện đến Tòa án, đến ngày 26/12/2017 Công ty TNHH Kim T rút đơn khởi kiện, Tòa án ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Ngày 28/12/2017, Chi nhánh Kim T có đơn khởi kiện đến Tòa án.

Theo Văn bản số 03/CV-2018, ngày 16/10/2018 của Chi nhánh Kim T xác định: Ngày 31/5/2017, Chi nhánh Kim T có quyết định giải thể, tuy nhiên đến nay vẫn chưa hoàn tất hồ sơ giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh tỉnh Đồng Tháp để thông báo về việc giải thể. Do đó, về mặt pháp lý Chi nhánh Kim T vẫn chưa được giải thể.

Xét việc khởi kiện của Chi nhánh Kim T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại Điều 30, 32 của Luật tố tụng hành chính. Đơn khởi kiện của Chi nhánh Kim T còn trong thời hiệu được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét các Quyết định số 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016, Quyết định số 497/QĐ-CT ngày 06/06/2017, Quyết định 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp.

* Về thẩm quyền ban hành:

Ngày 18/11/2016, Cục trưởng Cục thuế ban hành quyết định số 1019/QĐ-CT, về việc xử lý vi phạm về thuế. Ngày 06/6/2017 Cục thuế tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 497/QĐ-CT, về việc giải quyết khiếu nại đối với Chi nhánh Kim T. Ngày 26/7/2017 Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 584/QĐ-CT, về việc điều chỉnh Quyết định số 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp. Việc ban hành các quyết định trên của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

* Về trình tự thủ tục:

Ngày 15/11/2016, Cục trưởng Cục Thuế ban hành quyết định kiểm tra số 921/QĐ-CT, kiểm tra tại chi nhánh Kim Thạch; Ngày 18/11/2016 Cục trưởng Cục thuế ban hành quyết định số 1019/QĐ-CT, về việc xử lý vi phạm về thuế. Chi nhánh Kim T không đồng ý quyết định của Cục trưởng Cục Thuế nên ngày 28/11/2016 có đơn khiếu nại. Ngày 06/6/2017, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 497/QĐ-CT giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Chi nhánh Kim T. Qua giải quyết khiếu nại thì ngày 26/7/2017, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp ban hành quyết định số 584/QĐ-CT điều chỉnh Quyết định số 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp. Việc ban hành các quyết định này là đúng theo trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung yêu cầu hủy một phần đối với Quyết định 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp. Về khoản Truy thu đối với thuế GTGT là 683.666.478 đồng; phạt khai sai 20% thuế GTGT truy thu là 136.733.296 đồng; phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.256.099 đồng; phạt khai sai 20% thuế TNDN truy thu là 288.561.031 đồng; phạt chậm nộp thuế TNDN là 4.761.257 đồng;

Xét việc yêu cầu hủy về khoản truy thu đối với thuế GTGT là 683.666.478 đồng; phạt khai sai 20% thuế GTGT truy thu là 136.733.296 đồng; phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.256.099 đồng.

Theo quy định tại khoản 10 Điều 7 của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính, với nội dung quy định là: “Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, giá tính thuế là giá chuyển nhượng bất động sản trừ (-) giá đất được trừ để tính thuế GTGT”.

Cục Thuế xác định số thuế bị truy thu là xác định lại giá chuyển nhượng theo bảng giá đất do UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, để ấn định giá chuyển nhượng làm căn cứ truy thu thuế GTGT là chưa phù hợp.

Cục Thuế căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính “Trường hợp giá chuyển quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng, mua bán bất động sản thấp hơn giá đất tại bảng giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản thì tính theo giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng chuyển nhượng bất động sản”. Cục trưởng Cục thuế Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp để xác định lại giá bán làm căn cứ tính thuế GTGT là chưa phù hợp.

Tại quyết định số 497/QĐ-CT ngày 06/06/2017, về việc giải quyết khiếu nại của Chi nhánh Kim Thạch” của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp xác định Chi nhánh Kim T chuyển nhượng diện tích đất là 147.106,70m² với giá là 29.000.000.000 đồng nhưng giá đất theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp là 34.626.476.500 đồng. Chi nhánh Kim T kê khai thuế giá trị gia tăng thấp hơn giá quy định là 5.626.476.500 đồng, Chi nhánh Kim Thạch kê khai thuế GTGT theo giá chuyển nhượng bất động sản là không phù hợp nên Cơ quan Thuế căn cứ khoản 2 Điều 25 của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính để ấn định doanh thu tính thuế GTGT đối với trường hợp chuyển nhượng bất động sản của Chi nhánh Kim T theo giá đất do UBND tỉnh Đồng Tháp quy định. Hội đồng xét xử xét việc Cơ quan Thuế

căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính để ấn định doanh thu tính thuế GTGT và truy thu thuế GTGT đối với Chi nhánh Kim T là không phù hợp và không có căn cứ.

Việc ấn định doanh thu tính thuế GTGT và truy thu thuế GTGT không đúng quy định đối với Chi nhánh Kim T cho nên việc Cục trưởng Cục Thuế căn cứ Điều 10 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ xử phạt hành vi khai sai và chậm nộp tiền thuế GTGT là chưa phù hợp và không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nội dung nhận định trên Hội đồng xét xử xét việc người khởi kiện yêu cầu hủy các khoản về thuế GTGT theo quyết định 584 là có căn cứ chấp nhận.

Xét việc yêu cầu hủy về khoản phạt khai sai 20% thuế TNDN truy thu là 288.561.031 đồng; phạt chậm nộp thuế TNDN là 4.761.257 đồng của Chi nhánh Kim T.

Việc Cơ quan Thuế truy thu thuế TNDN chuyển quyền sử dụng đất theo bảng giá đất của UBND tỉnh Đồng Tháp Chi nhánh Kim T xác định là đúng, Chi nhánh Kim T đồng ý không khởi kiện. Tuy nhiên, Chi nhánh Kim T lại khởi kiện việc phạt khai sai 20% thuế TNDN truy thu là 288.561.031 đồng; Phạt chậm nộp thuế TNDN là 4.761.257 đồng, tại phiên tòa đại diện Chi nhánh Kim T xác định không có khai sai và chậm nộp thuế TNDN nhưng Chi nhánh Kim T không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc trình bày của mình.

Căn cứ Luật quản lý thuế số 87/2006/QH11, quy định: “....*Người nộp thuế có nghĩa vụ kê khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ, nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế và nộp tiền thuế đúng thời hạn...*”. Tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, quy định: “....*Đối với trường hợp doanh nghiệp không có chức năng đăng ký kinh doanh bất động sản thì phải kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo từng lần phát sinh...*”. Tại điểm d khoản 3 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, quy định: “....*Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh nghĩa vụ thuế chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế...*”. Tại Điều 17 Thông tư 78/2014/TT-BTC

ngày 18/6/2014, quy định: “.....Thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN chuyển nhượng bất động sản là thời điểm bên bán bàn giao tài sản cho bên mua, không phụ thuộc việc bên mua đã đăng ký quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng đất, xác lập quyền sử dụng đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền....”. Tại khoản 5 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, quy định: “....Hồ sơ khai thuế bổ sung được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế....”. Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 34 Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, quy định: “..... Số ngày chậm nộp tiền thuế bao gồm cả ngày lễ, ngày nghỉ theo quy định của pháp luật được tính từ ngày liền kề sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế, thời hạn gia hạn nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế, thời hạn nộp thuế ghi trong thông báo hoặc quyết định xử lý vi phạm pháp luật về thuế của cơ quan thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến ngày người nộp thuế nộp số tiền thuế vào ngân sách nhà nước. Từ ngày 01/7/2016 mức tính chậm nộp tiền thuế là 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế khai thiếu...”. Tại khoản 2 Điều 2 Nghị Định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013, quy định: “....Mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, tăng số thuế được miễn, giảm là 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được hoàn, số thuế được miễn, giảm cao hơn so với quy định của pháp luật thuế....”

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp căn cứ tại Điều 10 của Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế, xử phạt hành vi khai sai và chậm nộp tiền thuế đối với thuế TNDN là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp xác định là việc phạt khai sai và chậm nộp thuế TNDN đối với Chi nhánh Kim T là đúng quy định của pháp luật về thuế.

Từ những nội dung nhận định trên Hội đồng xét xử xét việc người khởi kiện yêu cầu hủy các khoản về thuế TNDN theo quyết định 584 là không có

căn cứ chấp nhận.

[4] Chi nhánh Kim T yêu cầu Cục trưởng Cục thuế hoàn trả tiền thuế xử lý sai mà Chi nhánh Kim T đã nộp đối với khoản tiền về thuế GTGT là phù hợp và có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Chi nhánh Kim T rút yêu cầu hủy việc truy thu thuế GTGT, phạt khai sai và nộp chậm thuế GTGT và TNDN trong quyết định 1019/QĐ-CT ngày 18/11/2016, về việc xử lý vi phạm về thuế qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế; Quyết định số 497/QĐ-CT ngày 06/06/2017, về việc giải quyết khiếu nại của Chi nhánh Kim T của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp. Việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xét đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 173 – Luật tố tụng hành chính.

[6] Việc Chi nhánh Kim T rút yêu cầu trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 48 - Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội. với tổng số tiền thuế đã nộp là 116.856.233 đồng, tính lãi theo mức lãi suất 8%/năm, trong đó: Thuế GTGT là: 86.148.000 đồng; Thuế TNDN là: 30.716.000 đồng. Việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xét đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 và khoản 2 Điều 173 – Luật tố tụng hành chính.

[7] Từ những phân tích trên xét thấy việc Chi nhánh Kim T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đối với các khoản như: Truy thu đối với thuế GTGT là 683.666.478 đồng; Phạt khai sai 20% thuế GTGT là 136.733.296 đồng; Phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.256.099 đồng là có căn cứ chấp nhận. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Kim T và đại diện theo ủy quyền của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp thống nhất điều chỉnh thay đổi số tiền đối với 03 khoản tiền trên và đã có văn bản gửi cho Hội đồng xét xử việc điều chỉnh thay đổi này. Hội đồng xét xử xét Hủy một phần Quyết định số 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đối với các khoản là: Truy thu đối với thuế GTGT

là 683.666.478 đồng; Phạt khai sai 20% thuế GTGT 136.733.296 đồng; Phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.256.099 đồng.

[8] Xét việc trình bày và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đối với phần truy thu thuế TNDN, phạt khai sai và chậm nộp thuế TNDN là có căn cứ chấp nhận. Đối với phần truy thu thuế GTGT, phạt khai sai và chậm nộp thuế GTGT là chưa phù hợp và không có căn cứ chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện sát tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu của người khởi kiện là Chi nhánh Kim T được chấp nhận một phần nên Chi nhánh Kim T không phải chịu án phí. Người bị kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 30, 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 173, Điều 193, khoản 1 Điều 348 - Luật tổ tụng hành chính 2015;

Luật quản lý thuế số 87/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;

Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ;

Thông tư 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính;

Thông tư 219/2014/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính;

Thông tư 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính;

Khoản 3 Điều 18, Điều 32 - Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chi nhánh Công ty TNHH Kim T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đối với các khoản cụ thể là: Truy thu đối với thuế GTGT là 683.666.478 đồng; Phạt khai sai 20% thuế GTGT là 136.733.296 đồng; Phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.256.099 đồng.

Hủy một phần Quyết định số 584/QĐ-CT ngày 27/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp đối với các khoản cụ thể là: Truy thu đối với thuế GTGT là 683.666.478 đồng; Phạt khai sai 20% thuế GTGT là 136.733.296 đồng; Phạt chậm nộp thuế GTGT là 2.256.099 đồng.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Chi nhánh Công ty TNHH Kim T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Chi nhánh Công ty TNHH Kim T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 17418, ngày 08/01/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đồng Tháp phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng.

Người khởi kiện, người bị kiện có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND Tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV –THA Tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, THC.

Lê Thành Tôn